

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mai Thị L, sinh năm 1975 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Khóm X, thị trấn C, huyện, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Khóm Y, thị trấn C, huyện, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1972.

Nơi ĐKKHKT: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Tại Bản tự khai ngày 02 tháng 8 năm 2019 ông H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai Thị L trình bày: Bà và ông H tự nguyện chung sống với nhau vào năm

1992, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông H thường xuyên uống rượu say xỉn đánh đập và xúc phạm bà rất thậm tệ, sự việc đã được thân tộc hai bên hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh H. Trong quá trình chung sống bà và ông H có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Bích V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993, Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1997 và Nguyễn Thị Yến Ph, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2004. Đối với Nguyễn Thị Bích V và Nguyễn Thị Bảo Y đã trưởng thành và đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Yến Ph, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 02 tháng 8 năm 2019 bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày: Ông đồng ý ly hôn với bà Mai Thị L. Về con chung ông đồng ý giao Nguyễn Thị Yến Ph cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Mai Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Minh H, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Minh H là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Minh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị L và ông Nguyễn Minh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà L và ông H không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Mai Thị L và ông Nguyễn Minh H.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà L và ông H có ba người con chung tên Nguyễn Thị Bích V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993, Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1997 và Nguyễn Thị Yến Ph, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2004. Đối với Nguyễn Thị Bích V và Nguyễn Thị Bảo Y đã trưởng thành và đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Yến Ph. Tại Bản tự khai ngày 02 tháng 8 năm 2019 ông H đồng ý giao

Nguyễn Thị Yến Ph cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà L và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp với nguyện vọng của người con chung thể hiện tại Bản tự khai ngày 04 tháng 6 năm 2019 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà L và ông H, giao người con chung tên Nguyễn Thị Yến Ph, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2004 cho bà Mai Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà L và ông H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải chịu 300.000đ, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Mai Thị L và ông Nguyễn Minh H.

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Thị Yến Ph, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2004 cho bà Mai Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bà Mai Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019213 ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Mai Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều